

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

		1D	YTD
DJIA	39,497.54	0.13%	4.73%
S&P500	5,344.16	0.47%	12.68%
NASDAQ	16,745.30	0.51%	13.40%
VIX	20.37	-14.38%	54.32%
FTSE 100	8,168.10	0.28%	5.78%
DAX	17,722.88	0.24%	5.69%
CAC40	7,269.71	0.31%	-3.47%
Dầu Brent (\$/thùng)	79.64	0.57%	3.39%
Vàng (\$/ounce)	2,468.20	0.16%	18.85%

S&P 500 tăng cao hơn vào thứ Sáu, sau khi thu hẹp đà giảm mạnh từ phiên đầu tuần do lo ngại về suy thoái kinh tế và việc hủy bỏ giao dịch chênh lệch lãi suất được tài trợ bởi đồng yên. Cuộc họp thường niên của Fed tại Jackson Hole, dự kiến diễn ra từ ngày 22 đến 24/8, sẽ mang đến cho các nhà hoạch định chính sách cơ hội để điều chỉnh thông điệp chính sách tiền tệ trước cuộc họp vào tháng 9.

KINH TẾ VĨ MÔ

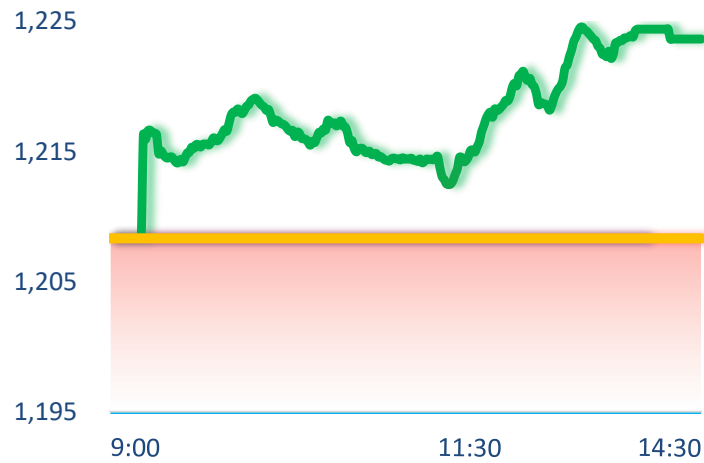
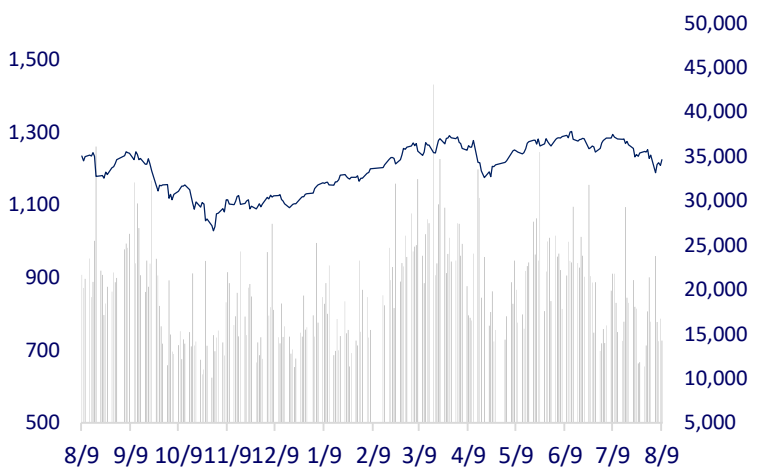
		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	4.40%	-5	80
Lãi suất tiết kiệm 12T	4.60%	0	-20
TPCP - 5 năm	2.35%	6	46
TPCP - 10 năm	2.66%	-4	48
USD/VND	25,275	-0.15%	3.12%
EUR/VND	28,168	-0.28%	2.89%
CNY/VND	3,570	-0.22%	2.70%

Giá dầu không biến động mạnh trong phiên giao dịch đầu giờ sáng nay tại châu Á, tiếp tục duy trì mức tăng hơn 3% của tuần trước. Đồng đô la đã rời khỏi mức cao nhất trong một tuần so với các loại tiền tệ chính khác vào thứ Sáu (9/8), khi các nhà giao dịch đón nhận thông tin về sự sụt giảm trong số đơn xin trợ cấp thất nghiệp của Hoa Kỳ.

TTCK VIỆT NAM

		1D	YTD
VN-INDEX	1,223.64	1.27%	8.12%
HNX	229.38	1.17%	-0.27%
VN30	1,264.84	1.73%	11.77%
UPCOM	92.80	0.74%	5.96%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	53.96		
Tổng GTGD (tỷ)	16,016.89	-14.28%	-15.24%

Phiên 9/8, tự doanh công ty chứng khoán bán ròng 54 tỷ đồng, trong đó chủ yếu bán ròng MWG 45 tỷ đồng, PVD 24 tỷ.

VNINDEX - INTRADAY

VNINDEX (1Y)

TIN TỨC CHỌN LỌC

- Đề xuất cơ chế hỗ trợ giá điện đối với trạm sạc phục vụ phương tiện giao thông xanh;
- Áp lực nợ xấu tiếp tục gia tăng;
- Gelex chính thức trở thành cổ đông lớn của Eximbank;
- Lo ngại nguy cơ đình công, các nhà bán lẻ Mỹ tăng nhập khẩu hàng hoá dự trữ;
- Nhật Bản kêu gọi người dân không tích trữ hàng hóa;
- Trung Quốc phát triển du lịch điện hạt nhân.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
TV1	12/8/2024	13/8/2024	8/29/2024	Tiền mặt		500
BRS	12/8/2024	13/8/2024	8/29/2024	Tiền mặt		1,400
MH3	13/8/2024	14/8/2024	8/30/2024	Tiền mặt		900
DTH	14/8/2024	15/8/2024	9/4/2024	Tiền mặt		300
ICT	14/8/2024	15/8/2024	8/28/2024	Tiền mặt		500
EMS	14/8/2024	15/8/2024	9/12/2024	Tiền mặt		1,000